

Vui lòng ghi ngày lập đơn này.

令和 〇年 〇月 〇日

Kính gửi Hiệu trưởng Trường THPT 〇〇 thuộc tỉnh Kanagawa

Tiền trợ cấp hỗ trợ học phí mới dành cho học sinh THPT v.v..

☒ Đơn xin công nhận tư cách nhận trợ cấp (lần đầu)

Tôi xin đăng ký công nhận tư cách nhận Tiền trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới dành cho học sinh THPT v.v.. (sau đây gọi là 「Tiền trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới」).

☐ Bản khai báo tình hình thu nhập (từ lần thứ 2 trở đi)

Do đã được công nhận tư cách nhận trợ cấp, liên quan đến việc chỉ trả Tiền trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới, tôi xin hộ và các mục liên quan.

Vui lòng đánh dấu ☒ vào một trong hai ☐ ở trên.)

Sau khi xác nhận, nhất định phải đánh dấu ☒ vào 2 chỗ.

☒ Nội dung ghi trong đơn hoặc bản khai báo này đúng sự thật, không có sai lệch.

☒ Trường hợp có ghi chép sai sự thật trong đơn hoặc bản khai báo này, tôi sẽ hoàn trả ngay lập tức toàn bộ số tiền theo yêu cầu của tỉnh Kanagawa.

(Chính học sinh vui lòng ký tên vào ô trống dưới đây. Phụ huynh/người giám hộ cũng có thể ký thay. Khi điền, vui lòng đọc kỹ 「Lưu ý khi điền」 và 「Điểm cần lưu ý」 ở tờ đính kèm rồi mới điền.)

Furigana	かながわ		XXXXX	
Họ và tên học sinh	Họ	KANAGAWA	Tên	XXXXX

Vui lòng ghi họ tên học sinh, furigana, ngày tháng năm sinh và địa chỉ.

Ngày tháng năm sinh của học sinh	平成22 年 8 月 15 日			
Địa chỉ của học sinh	〒 231-0021 神奈川 都道府県 横浜 市区町村 中区日本大通り1000			
Số điện thoại của phụ huynh/người giám hộ	父090-0000-0000 母080-0000-0000			
Địa chỉ email của phụ huynh/người giám hộ	XXXXXXXXXXXX@XXXXX.XX.XX			
Tên trường học sinh đang theo học	神奈川県立〇〇学校			

Về số điện thoại, vui lòng ghi số liên lạc có thể liên hệ được vào ban ngày của tất cả phụ huynh.

Về địa chỉ email, vui lòng ghi một địa chỉ có thể liên lạc được.

【1. Về thời gian theo học (không cần điền.)

thu nhập thì

※Người thuộc một trong các trường hợp sau không thể nộp đơn xin công nhận tư cách nhận Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới.

•Người đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành trường THPT v.v.. (trừ những trường có thời hạn học dưới 3 năm.)

•Người có tổng thời gian theo học tại trường THPT v.v.. (thời gian theo học hệ học không toàn thời gian・hệ hàm thụ v.v.. được tính số tháng tương đương 3/4 của 1 tháng.) vượt quá 36 tháng (Tuy nhiên, không bao gồm thời gian tạm dừng chỉ trả Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới v.v..)

Vui lòng ghi ngày nhập học (chuyển vào học) v.v. tại trường THPT v.v. đang theo học hiện nay.			
①Thời gian theo học tại trường THPT v.v. đang theo học hiện nay	Trường 〇〇 thuộc tỉnh Kanagawa	(trong đó có thời gian tạm dừng chỉ trả v.v.) Năm Tháng Ngày ～ Năm Tháng Ngày	①Trường THPT (hệ chính quy toàn thời gian)
②Thời gian đã từng theo học tại trường THPT v.v. trong quá khứ	Tên trường	Năm Tháng Ngày ～ Năm Tháng Ngày	Loại trường・hệ đào tạo・khoa
Vui lòng ghi trong trường hợp đã từng theo học tại trường THPT v.v. trong quá khứ.			
		Năm Tháng Ngày ～ Năm Tháng Ngày	

[2. Về quốc tịch・tư cách lưu trú・thời gian lưu trú v.v.. của học sinh]

(Vui lòng đánh dấu ✓ vào □ tương ứng sau đây.)

(1) Quốc tịch của chính học sinh	
①	☒ Ngoài Nhật Bản

(Vui lòng đánh dấu ✓ vào □ tương ứng sau đây. Đồng thời, vui lòng điền các mục cần thiết.)

(2) Tư cách lưu trú・thời gian lưu trú		Vui lòng ghi dấu ✓ vào một trong ②~⑥.				
②	☐ Người định cư (Teijusha)	Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày
		Có ý định định cư vĩnh viễn tại Nhật Bản hay không	☐ Có (có ý định) ☐ Không (không có ý định)			
③	☒ Lưu trú theo gia đình (Kazoku Taizai)	Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch) 2027 năm 5 tháng 31 ngày			
		Đã tốt nghiệp tiểu học tại Nhật Bản hay chưa v.v..	☐ Đã tốt nghiệp ☒ Chưa tốt nghiệp			
			Tên trường tiểu học			
			Địa điểm (tỉnh/phủ/đô/đạo)	Đô • Đạo Phủ • Tỉnh		
		Đã tốt nghiệp trung học cơ sở tại Nhật Bản hay chưa v.v..	☐ Đã tốt nghiệp ☒ Chưa tốt nghiệp			
			Tên trường trung học cơ sở			
			Địa điểm (tỉnh/phủ/đô/đạo)	Đô • Đạo Phủ • Tỉnh		
		Có ý định làm việc tại Nhật Bản hay không	☐ Có (có ý định) ☒ Không (không có ý định)			
④	☐ Hoạt động đặc định (Tokutei Katsudo)	Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày
⑤	☐ Du học	Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày
⑥	☐ Khác	Tư cách lưu trú				
		Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày

Vui lòng ghi các mục cần thiết.

(Để xác nhận tư cách lưu trú・thời gian lưu trú v.v.. của học sinh, vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các □ ⑦・⑧ sau đây.)

Để xác nhận tư cách lưu trú v.v.. của chính học sinh, tôi xin đăng ký như sau.	
⑦	☐ Tôi đính kèm 「Bản sao giấy chứng nhận cư trú (do thành phố/thị trấn cấp. Bản gốc. Không chấp nhận bản photocopy.)」. Loại có ghi quốc tịch・tư cách lưu trú・thời gian lưu trú v.v..
⑧	☒ Tôi đính kèm 「Bản sao thẻ lưu trú」.

Vui lòng ghi dấu ✓ vào một trong ⑦~⑧.

Trường hợp đã nộp giấy tờ cho trường, không cần nộp lại lần này.

【3. Về tình hình thu nhập của phụ huynh/người giám hộ】

(1) Phân loại thời kỳ muốn nhận chi trả Tiền Trợ cấp **Vui lòng ghi dấu ✓ vào một trong số đó.** ☐)

☒ Tháng 4 ~ tháng 6 (đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. của năm trước)	☐ Tháng 7 ~ tháng 6 năm sau (đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. của năm nay)
---	--

(2) Tình hình của phụ huynh/người giám hộ tại thời điểm nộp đơn hoặc khai báo và giấy chứng nhận thuế v.v. . đính kèm như sau.

(Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các ☐ từ ① đến ⑧ sau đây.)

(2) -1 Đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v. . của phụ huynh **Vui lòng ghi dấu ✓ vào một trong ①~⑧.**

①	☒	Của 2 người có quyền cha mẹ (cha và mẹ) Trường hợp học sinh chưa thành niên (dưới 18 tuổi) và có 2 người có quyền cha mẹ (cha và mẹ)
②	☐	Của 1 người có quyền cha mẹ (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các ☐ từ (a) đến (c).) (Trường hợp người có quyền cha mẹ là giám đốc trung tâm tư vấn trẻ em hoặc giám đốc cơ sở phúc lợi trẻ em thực hiện quyền cha mẹ tạm thời, vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các ☐ từ ⑤ đến ⑧.)
		☐ (a) Trường hợp rõ ràng rằng một trong hai người có quyền cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, và dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập thì cũng không ảnh hưởng đến điều kiện giới hạn thu nhập hay phân loại chi trả cộng thêm
		☐ (b) Trường hợp một trong hai người có quyền cha mẹ không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế
		☐ (c) - Trường hợp chỉ có 1 người có quyền cha mẹ do ly hôn, tử biệt v.v.. - Trường hợp có người có quyền cha mẹ nhưng vì hoàn cảnh gia đình bất khả kháng nên không thể đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. của một trong hai người có quyền cha mẹ v.v..
③	☐	Người giám hộ vị thành niên người Trường hợp không có người có quyền cha mẹ và có người giám hộ vị thành niên được chỉ định (Trường hợp có nhiều người giám hộ vị thành niên được chỉ định thì tính toàn bộ. Tuy nhiên, trường hợp người giám hộ vị thành niên là pháp nhân hoặc là người chỉ được thực hiện quyền hạn liên quan đến tài sản thì loại trừ người đó.)
④	☐	2 người duy trì sinh kế của học sinh bằng thu nhập của mình (sau đây gọi là 「người trụ cột chính về sinh kế」) (cha mẹ v.v..) Trường hợp học sinh thành niên trong thời gian đang học, và không có thay đổi về người duy trì sinh kế từ thời điểm chưa thành niên ngay trước khi thành niên cho đến thời điểm nộp đơn
⑤	☐	Của 1 người trụ cột chính về sinh kế (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các ☐ từ (a) đến (c).)
		☐ (a) Trường hợp học sinh thành niên trong thời gian đang học, và rõ ràng rằng một trong hai cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập thì cũng không ảnh hưởng đến điều kiện giới hạn thu nhập hay phân loại chi trả cộng thêm
		☐ (b) Trường hợp một trong những người trụ cột chính về sinh kế không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế
		☐ (c) - Trường hợp học sinh chưa thành niên nhưng không có người có quyền cha mẹ hoặc người giám hộ vị thành niên, - Trường hợp học sinh đã thành niên tại thời điểm nhập học nhưng có người trụ cột chính về sinh kế, - Trường hợp học sinh đã thành niên và tại thời điểm chưa thành niên chỉ có 1 người có quyền cha mẹ, - Trường hợp học sinh đã thành niên và tại thời điểm chưa thành niên không có người có quyền cha mẹ hoặc người giám hộ vị thành niên v.v..

⑥	☐	Chính học sinh • Trường hợp không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế, và học sinh đã thành niên • Trường hợp học sinh chưa thành niên nhưng có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập v.v..
---	--------------------------	---

(2) -2 Không đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. vì lý do sau đây.

⑦	☐	Trường hợp đối tượng xác nhận thu nhập là chính học sinh (ví dụ như không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế), nhưng học sinh chưa thành niên và không có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập
⑧	☐	Trường hợp toàn bộ người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên, người trụ cột chính về sinh kế hoặc chính học sinh đều không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế

< Mục xác nhận > Nếu đồng ý với các mục sau, vui lòng đánh dấu vào ☐.

☒	Tôi đồng ý cho việc sử dụng các giấy tờ đính kèm như giấy chứng nhận thuế của phụ huynh/người giám hộ, bản sao thẻ lưu trú (bản photocopy), v.v. đã nộp khi xin (khai báo) Quỹ Hỗ trợ Học phí Trung học Phổ thông để xét duyệt Tiền Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới.
-------------------------------------	---

Họ tên của phụ huynh/người giám hộ đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. và quan hệ với học sinh (Không cần thiết nếu đã đánh dấu ✓ vào ☐ ⑦ hoặc ⑧.)

Họ và tên	Quan hệ với học sinh	Họ và tên	Quan hệ với học sinh
KANAGAWA YYYYY	父	KANAGAWA ZZZZZ	母

※ Trường hợp có thay đổi địa chỉ cư trú, số thuế, hoặc thay đổi người giám hộ, vui lòng thay đổi, vì vậy vui lòng ghi họ tên phụ huynh/người giám hộ (đối tượng xác nhận thu nhập) và quan hệ với học sinh.

(nếu có) hoặc số định cải chính (nếu chi trả có)

【4. Mục xác nhận】(Sau khi xác nhận các mục sau, vui lòng đánh dấu ✓ vào ☐.

☒	Tôi đồng ý dùng Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới để chi trả học phí, đồng thời ủy thác đơn vị thành lập trường thực hiện các thủ tục hành chính cần thiết cho việc chi
-------------------------------------	--

Sau khi xác nhận, nhất định phải đánh dấu ✓ vào

Ngày trường tiếp nhận
 Năm
 Tháng
 Ngày (Trường điền.)

Năm Tháng Ngày

Kính gửi Hiệu trưởng Trường THPT thuộc tỉnh Kanagawa

Tiền trợ cấp hỗ trợ học phí mới dành cho học sinh THPT v.v..

- ☐ Đơn xin công nhận tư cách nhận trợ cấp (lần đầu)
Tôi xin đăng ký công nhận tư cách nhận Tiền trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới dành cho học sinh THPT v.v.. (sau đây gọi là 「Tiền trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới」).
- ☐ Bản khai báo tình hình thu nhập (từ lần thứ 2 trở đi)
Do đã được công nhận tư cách nhận trợ cấp, liên quan đến việc chi trả Tiền trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới, tôi xin khai báo về tình hình thu nhập của phụ huynh/người giám hộ và các mục liên quan.
(Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong hai □ ở trên.)
(Sau khi nhất định phải xác nhận các mục sau, vui lòng đánh dấu ✓ vào cả hai □.)
- ☐ Nội dung ghi trong đơn hoặc bản khai báo này đúng sự thật, không có sai lệch.
- ☐ Trường hợp có ghi chép sai sự thật trong đơn hoặc bản khai báo này, tôi sẽ hoàn trả ngay lập tức toàn bộ số tiền theo yêu cầu của tỉnh Kanagawa.

(Chính học sinh vui lòng ký tên vào ô trống dưới đây. Phụ huynh/người giám hộ cũng có thể ký thay. Khi điền, vui lòng đọc kỹ 「Lưu ý khi điền」 và 「Điểm cần lưu ý」 ở tờ đính kèm rồi mới điền.)

Furigana			
Họ và tên học sinh	Họ	Tên	

Ngày tháng năm sinh của học sinh	Năm	Tháng	Ngày
Địa chỉ của học sinh	〒 Tỉnh/phủ/đô/đạoThành phố/quận/thị trấn/làng		
Số điện thoại của phụ huynh/người giám hộ			
Địa chỉ email của phụ huynh/người giám hộ			
Tên trường học sinh đang theo học	Trường thuộc tỉnh Kanagawa		

【1. Về thời gian theo học tại trường THPT v.v..】 (Trường hợp là bản khai báo tình hình thu nhập thì không cần điền.)
※Người thuộc một trong các trường hợp sau không thể nộp đơn xin công nhận tư cách nhận Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới.
・Người đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành trường THPT v.v.. (trừ những trường có thời hạn học dưới 3 năm.)
・Người có tổng thời gian theo học tại trường THPT v.v.. (thời gian theo học hệ học không toàn thời gian・hệ hàm thụ v.v.. được tính số tháng tương đương 3/4 của 1 tháng.) vượt quá 36 tháng (Tuy nhiên, không bao gồm thời gian tạm dừng chi trả Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới v.v..)

①Thời gian theo học tại trường THPT v.v.. đang theo học hiện nay	Tên trường Trường thuộc tỉnh Kanagawa	Năm Tháng Ngày ~ (trong đó có thời gian tạm dừng chi trả v.v..) Năm Tháng Ngày ~ Năm Tháng Ngày	Loại trường・hệ đào tạo・khoa
②Thời gian đã từng theo học tại trường THPT v.v. khác trong quá khứ	Tên trường	Năm Tháng Ngày ~ Năm Tháng Ngày (trong đó có thời gian tạm dừng chi trả v.v..) Năm Tháng Ngày ~ Năm Tháng Ngày	Loại trường・hệ đào tạo・khoa

【2. Về quốc tịch・tư cách lưu trú・thời gian lưu trú v.v.. của học sinh】

(Vui lòng đánh dấu ☒ vào ☐ tương ứng sau đây.)

(1) Quốc tịch của chính học sinh	
①	☐ Ngoài Nhật Bản

(Vui lòng đánh dấu ☒ vào ☐ tương ứng sau đây. Đồng thời, vui lòng điền các mục cần thiết.)

(2) Tư cách lưu trú・thời gian lưu trú v.v.. của chính học sinh								
②	☐ Người định cư (Teijusha)	Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày		
		Có ý định định cư vĩnh viễn tại Nhật Bản hay không	☐ Có (có ý định) ☐ Không (không có ý định)					
③	☐ Lưu trú theo gia đình (Kazoku Taizai)	Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày		
		Đã tốt nghiệp tiểu học tại Nhật Bản hay chưa v.v..	☐ Đã tốt nghiệp ☐ Chưa tốt nghiệp					
			Tên trường tiểu học					
			Địa điểm (tỉnh/phủ/đô/đạo)				Đô・Đạo Phủ・Tỉnh	
		Đã tốt nghiệp trung học cơ sở tại Nhật Bản hay chưa v.v..	☐ Đã tốt nghiệp ☐ Chưa tốt nghiệp					
			Tên trường trung học cơ sở					
			Địa điểm (tỉnh/phủ/đô/đạo)				Đô・Đạo Phủ・Tỉnh	
		Có ý định làm việc tại Nhật Bản hay không	☐ Có (có ý định) ☐ Không (không có ý định)					
		④	☐ Hoạt động đặc định (Tokutei Katsudo)	Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày
		⑤	☐ Du học	Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày
⑥	☐ Khác	Tư cách lưu trú						
		Thời gian lưu trú (ngày hết hạn)	(Dương lịch)	Năm	Tháng	Ngày		

(Để xác nhận tư cách lưu trú・thời gian lưu trú v.v.. của học sinh, vui lòng đánh dấu ☒ vào một trong các ☐ ⑦・⑧ sau đây.)

Để xác nhận tư cách lưu trú v.v.. của chính học sinh, tôi xin đăng ký như sau.	
⑦	☐ Tôi đính kèm 「Bản sao giấy chứng nhận cư trú (do thành phố/thị trấn cấp. Bản gốc. Không chấp nhận bản photocopy.)」. Loại có ghi quốc tịch・tư cách lưu trú・thời gian lưu trú v.v..
⑧	☐ Tôi đính kèm 「Bản sao thẻ lưu trú」.

【3. Về tình hình thu nhập của phụ huynh/người giám hộ】

(1) Phân loại thời kỳ muốn nhận chi trả Tiền Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các □.)

☐ Tháng 4 ~ tháng 6 (đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. của năm trước)	☐ Tháng 7 ~ tháng 6 năm sau (đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. của năm nay)
--	--

(2) Tình hình của phụ huynh/người giám hộ tại thời điểm nộp đơn hoặc khai báo và giấy chứng nhận thuế v.v. .
đính kèm như sau.

(Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các □ từ ① đến ⑧ sau đây.)

(2) -1 Đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v. . của phụ huynh/người giám hộ sau đây.

①	☐	Của 2 người có quyền cha mẹ (cha và mẹ) Trường hợp học sinh chưa thành niên (dưới 18 tuổi) và có 2 người có quyền cha mẹ (cha và mẹ)
②	☐	Của 1 người có quyền cha mẹ (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các □ từ (a) đến (c).) (Trường hợp người có quyền cha mẹ là giám đốc trung tâm tư vấn trẻ em hoặc giám đốc cơ sở phúc lợi trẻ em thực hiện quyền cha mẹ tạm thời, vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các □ từ ⑤ đến ⑧.)
		☐ (a) Trường hợp rõ ràng rằng một trong hai người có quyền cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, và dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập thì cũng không ảnh hưởng đến điều kiện giới hạn thu nhập hay phân loại chi trả cộng thêm
		☐ (b) Trường hợp một trong hai người có quyền cha mẹ không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế
		☐ (c) - Trường hợp chỉ có 1 người có quyền cha mẹ do ly hôn, tử biệt v.v.. - Trường hợp có người có quyền cha mẹ nhưng vì hoàn cảnh gia đình bất khả kháng nên không thể đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. của một trong hai người có quyền cha mẹ v.v..
③	☐	Người giám hộ vị thành niên người Trường hợp không có người có quyền cha mẹ và có người giám hộ vị thành niên được chỉ định (Trường hợp có nhiều người giám hộ vị thành niên được chỉ định thì tính toàn bộ. Tuy nhiên, trường hợp người giám hộ vị thành niên là pháp nhân hoặc là người chỉ được thực hiện quyền hạn liên quan đến tài sản thì loại trừ người đó.)
④	☐	2 người duy trì sinh kế của học sinh bằng thu nhập của mình (sau đây gọi là 「người trụ cột chính về sinh kế」) (cha mẹ v.v..) Trường hợp học sinh thành niên trong thời gian đang học, và không có thay đổi về người duy trì sinh kế từ thời điểm chưa thành niên ngay trước khi thành niên cho đến thời điểm nộp đơn
⑤	☐	Của 1 người trụ cột chính về sinh kế (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các □ từ (a) đến (c).)
		☐ (a) Trường hợp học sinh thành niên trong thời gian đang học, và rõ ràng rằng một trong hai cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập thì cũng không ảnh hưởng đến điều kiện giới hạn thu nhập hay phân loại chi trả cộng thêm
		☐ (b) Trường hợp một trong những người trụ cột chính về sinh kế không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế
		☐ (c) - Trường hợp học sinh chưa thành niên nhưng không có người có quyền cha mẹ hoặc người giám hộ vị thành niên, - Trường hợp học sinh đã thành niên tại thời điểm nhập học nhưng có người trụ cột chính về sinh kế, - Trường hợp học sinh đã thành niên và tại thời điểm chưa thành niên chỉ có 1 người có quyền cha mẹ, - Trường hợp học sinh đã thành niên và tại thời điểm chưa thành niên không có người có quyền cha mẹ hoặc người giám hộ vị thành niên v.v..

⑥	☐	Chính học sinh • Trường hợp không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế, và học sinh đã thành niên • Trường hợp học sinh chưa thành niên nhưng có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập v.v..
---	--------------------------	---

(2) -2 Không đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. vì lý do sau đây.

⑦	☐	Trường hợp đối tượng xác nhận thu nhập là chính học sinh (ví dụ như không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế), nhưng học sinh chưa thành niên và không có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập
⑧	☐	Trường hợp toàn bộ người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên, người trụ cột chính về sinh kế hoặc chính học sinh đều không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế

<Mục xác nhận> Nếu đồng ý với các mục sau, vui lòng đánh dấu vào ☐.

☐	Tôi đồng ý cho việc sử dụng các giấy tờ đính kèm như <u>giấy chứng nhận thuế của phụ huynh/người giám hộ, bản sao thẻ lưu trú (bản photocopy), v.v. đã nộp khi xin (khai báo) Quỹ Hỗ trợ Học phí Trung học Phổ thông để xét duyệt Tiền Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới.</u>
--------------------------	--

Họ tên của phụ huynh/người giám hộ đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v.. và quan hệ với học sinh (Không cần thiết nếu đã đánh dấu ✓ vào ☐ ⑦ hoặc ⑧.)

Họ và tên	Quan hệ với học sinh	Họ và tên	Quan hệ với học sinh

※ Trường hợp có thay đổi về thu nhập chịu thuế cư trú thành phố/thị trấn (số tiền tiêu chuẩn tính thuế) hoặc số tiền khấu trừ điều chỉnh thuế cư trú thành phố/thị trấn do khai báo điều chỉnh thu nhập hay quyết định cải chính số thuế, hoặc thay đổi về phụ huynh/người giám hộ do ly hôn•tử biệt, nhận con nuôi v.v.. thì số tiền chi trả có thể thay đổi, vì vậy nhất định phải liên hệ với trường.

【4. Mục xác nhận】(Sau khi xác nhận các mục sau, vui lòng đánh dấu ✓ vào ☐.)

☐ Tôi đồng ý dùng Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới để chi trả học phí, đồng thời ủy thác cho đơn vị thành lập trường thực hiện các thủ tục hành chính cần thiết cho việc chi trả Trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới.

Ngày trường tiếp nhận Năm Tháng Ngày (Trường điền.)

Tờ dán để dán bản sao thẻ lưu trú v.v.. (dùng cho Tiền trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới)

Mục xác nhận 1

Vui lòng điền họ tên học sinh và furigana.

Tên trường	
Loại trường • hệ đào tạo • khoa	
Furigana họ tên học sinh	
Họ tên học sinh	

Mục xác nhận 2

- Vui lòng dán vào bên dưới bản sao của giấy tờ cho biết quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v.. của học sinh.
- Nếu quý vị nộp giấy tờ sau đây, vui lòng không dán mà nộp nguyên trạng cùng với tờ dán này.
☐ Bản gốc của bản sao giấy chứng nhận cư trú (juminhyo)

- Để đăng ký (khai báo) Tiền trợ cấp Hỗ trợ Học phí Mới cho học sinh trung học phổ thông, vui lòng nộp giấy tờ cho biết quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh. Đồng thời, chúng tôi đồng ý cho việc sử dụng các giấy tờ đã nộp lần này vào việc xét duyệt Tiền trợ cấp Học bổng cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Kanagawa.

Dán vào đây
Mặt trước

Dán vào đây
Mặt sau

Ngày nhà trường tiếp nhận: năm tháng ngày